

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kế toán

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN TRỌNG CƠ

2. Ngày tháng năm sinh: 23/06/1963.....; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Xã Thái Sơn - Huyện Hiệp Hòa - Tỉnh Bắc Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tập thể Đại học Tài chính - Kế toán; xã Đông Ngạc - huyện Từ Liêm - Hà Nội nay là Tập thể Học viện Tài chính - Phường Đức Thắng - Quận Bắc Từ Liêm - Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Học viện Tài chính - Số 58 Lê Văn Hiến - Phường Đức Thắng - Quận Bắc Từ Liêm - Thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: Di động: 0913300023;

E-mail: nguyentrongco@hvtc.edu.vn - cohvtc@yahoo.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1980 đến năm 1984: Sinh viên Trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội;

Từ năm 1985 đến năm 2002: Giảng viên tại Trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội;

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
Từ năm 2002 đến năm 2003: Phó trưởng Bộ môn Phân tích hoạt động kinh tế –
Khoa kế toán - Học viện Tài chính;

Từ năm 2003 đến năm 2006: Trưởng Bộ môn Phân tích Tài chính doanh nghiệp –
Khoa tài chính doanh nghiệp - Học viện Tài chính;

Từ năm 2006 đến năm 2007: Phó Trưởng ban Tổ chức Cán bộ kiêm Trưởng bộ
môn Phân tích Tài chính, Học viện Tài chính;

Từ năm 2007 đến tháng 11 năm 2014: Phó Giám đốc Học viện Tài chính (tháng
01 năm 2012 được bổ nhiệm Giảng viên Cao Cấp);

Từ tháng 12 năm 2014 -nay: Giám đốc Học viện Tài chính.

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Học viện.

Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Học viện.

Hệ số lương hiện nay: 6,56

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Tài chính

Địa chỉ cơ quan: Số 58 Lê Văn Hiến - Phường Đức Thắng - Quận Bắc Từ Liêm -
Thành phố Hà Nội

Điện thoại: Cơ quan: 02437523091 E-mail: nguyentrongco@hvtc.edu.vn

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm: chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng đại học thứ nhất năm 1984 (nhận bằng ngày 28/3/1996), thuộc
ngành: Kế toán, Chuyên ngành: Kế toán công nghiệp – Số hiệu: 140210

Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội – Việt Nam

- Được cấp bằng đại học thứ 2 năm 2008 (nhận bằng ngày 20/5/2008), thuộc
ngành: Ngôn ngữ, Chuyên ngành: tiếng Anh – Số hiệu: 155989

Nơi cấp bằng đại học: Viện Đại học Mở Hà Nội - Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc sĩ năm 1995 (nhận bằng ngày 12/3/1997), thuộc ngành:
Kinh tế, Chuyên ngành: Kế toán, tài vụ và Phân tích hoạt động kinh tế - Số hiệu: 2586

Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến sĩ năm 2000 (nhận bằng ngày 08/06/2000), thuộc ngành:
Kinh tế, Chuyên ngành: Kế toán, tài vụ và Phân tích hoạt động kinh tế - Số hiệu: 00469

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: 01/11/ 2006, thuộc ngành: Kinh tế

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐGS cơ sở: Học Viện Tài chính

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐGS ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Nghiên cứu chuyên sâu lĩnh vực Kế toán, Kiểm toán và Phân tích kinh tế nhằm nâng cao kiến thức chuyên ngành theo hướng hội nhập khu vực và quốc tế;

Mở rộng nghiên cứu các lĩnh vực chuyên môn khác như tài chính, thuế, kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô nhằm tạo nền tảng kiến thức liên ngành vững chắc khi giải quyết và phát hiện các vấn đề khoa học mới;

Tiếp cận các mô hình kinh tế và phương pháp NCKH hiện đại để phù hợp với tư duy, triển khai các vấn đề trong lĩnh vực NCKH;

Nghiên cứu lý luận và thực tiễn phát triển giáo dục đại học để xây dựng và tổ chức triển khai mô hình quản trị đại học phù hợp, xây dựng, tổ chức triển khai các chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy hiện đại, phù hợp với nền kinh tế trí thức, xu hướng toàn cầu hóa và phát triển của hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 10 NCS bảo vệ thành công luận án TS.

- Đã chủ trì, hoàn thành 15 Đề tài từ cấp Bộ và tương đương trở lên (Chủ nhiệm 01 Đề tài Nhà nước, đã nghiệm thu Đạt yêu cầu; Chủ nhiệm 02 đề tài nhánh cấp Nhà nước đã nghiệm thu đạt yêu cầu; Chủ nhiệm 04 Đề tài cấp Bộ và tương đương, đã nghiệm thu đạt yêu cầu; Đồng Chủ nhiệm 02 Đề tài nhánh cấp Nhà nước, đã nghiệm thu đạt yêu cầu; Đồng Chủ nhiệm 03 Đề tài cấp Bộ và tương đương, đã nghiệm thu đạt yêu cầu; Tham gia 03 Đề tài cấp Bộ và tương đương, đã nghiệm thu đều đạt yêu cầu). Đồng thời, Chủ nhiệm 20 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Học viện, đã nghiệm thu đạt yêu cầu:

- Đã chủ trì 05 đề án có tính thực tiễn cao, đã đưa vào áp dụng thực tiễn;

- Đã công bố 68 Bài báo khoa học (là Tác giả chính 06 bài báo đăng danh mục Scopus; là Tác giả chính 04 bài trên kỷ yếu hội thảo quốc tế; là Tác giả chính 02 bài báo bằng tiếng Anh đăng trên Tạp chí trong nước bằng tiếng Anh và 56 bài báo đăng trên Tạp chí chuyên ngành có uy tín, Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia);

- Số sách đã xuất bản 39 cuốn, đều thuộc NXB có uy tín trong và ngoài nước (Chủ biên 01GT, Chủ biên 03 SCK (trong đó có 01 cuốn chủ biên viết một mình), đồng Chủ

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN biên 10 GT, đồng chủ biên 15 SCK, Tham gia 01 GT, tham gia 05 SCK, Đồng chủ biên 02 Sách HD, Đồng chủ biên 01 Sách Bài tập, Đồng chủ biên sách 01 TK).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Nhà giáo Ưu tú năm 2012
- Danh hiệu thi đua đạt được:
 - +/ Học viên xuất sắc cấp Bộ năm học 1998 - 1999.
 - +/ Liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở trong nhiều năm gần đây.
 - +/ Được Bộ trưởng Bộ Tài chính công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành Tài chính các năm: 2005, 2009, 2011, 2014, 2016, 2019.
- Khen thưởng:
 - +/ Được Bộ trưởng Bộ Tài chính tặng bằng khen các năm 2002, 2006, 2018.
 - +/ Được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen năm 2004.
 - +/ Được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động Hạng Ba năm 2008.
 - +/ Được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động Hạng Nhì năm 2014.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- **Phẩm chất chính trị:** trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, và pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Học viện Tài chính, địa phương nơi cư trú.

- **Đạo đức lối sống:** có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề, được người học và đồng nghiệp tôn trọng, quý mến; lối sống lành mạnh, tích cực, luôn tìm tòi và áp dụng các phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học hiện đại; thường xuyên học tập, cập nhật kiến thức và rèn luyện kỹ năng của nhà giáo, nhà khoa học.

- **Đóng góp cho sự nghiệp giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học:** luôn tìm tòi, đổi mới, đóng góp cho chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Học viện Tài chính cũng như các cơ sở đào tạo đại học khác, tiêu biểu là:

+ Đề án: “Sử dụng công nghệ thông tin điện tử của Học viện Tài chính vào việc giảng dạy và học tập môn học trong điều kiện đào tạo theo tín chỉ”. Đề án này đã được Học viện Tài chính đưa vào triển khai đào tạo từ 2016 tới nay, đặc biệt phát huy hiệu quả cao là trong giai đoạn Covid – 2019.

+ Đề án: “Mở chương trình đào tạo chất lượng cao tại Học viện Tài chính”. Đề án đã đưa vào triển khai và Học viện Tài chính đã đào tạo hệ chất lượng cao được 04

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN năm; ban đầu có 02 chuyên ngành chất lượng cao, đến năm 2019 đã có 05 chuyên ngành chất lượng cao được đào tạo và thu hút ngày càng nhiều sinh viên giỏi và có khả năng sử dụng tiếng Anh vào học tập và nghiên cứu khoa học.

+ Đề án: “Mở chuyên ngành Phân tích tài chính tại Học viện Tài chính”. Đề án đã đưa vào triển khai và Học viện Tài chính đã tuyển sinh, đào tạo hệ chất lượng cao chuyên ngành Phân tích tài chính tại Học viện Tài chính.

+ Đề án: “Mô hình kết nối các thế hệ sinh viên Học viện Tài chính”. Đề án đã đưa vào triển khai, kết nối cộng đồng các thế hệ sinh viên từ trước tới nay, với nhiều chương trình hoạt động, trong đó có hoạt động hỗ trợ đào tạo, nghề nghiệp cho sinh viên, như: Tài trợ học bổng, các diễn đàn nghiên cứu khoa học và trao đổi kinh nghiệm kỹ năng mềm, các diễn đàn về việc làm và hỗ trợ thông tin tuyển dụng, việc làm cho sinh viên.

+ Nguyên là Trưởng bộ môn Phân tích Tài chính doanh nghiệp, tôi đã không ngừng đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy hướng đến chuẩn đào tạo quốc tế... và kết quả là đến nay chuyên ngành chất lượng cao về Phân tích tài chính đã được mở, tuyển sinh và đào tạo theo chuẩn quốc tế.

+ Nguyên là Phó trưởng Ban Tổ chức cán bộ Học viện Tài chính tôi đã tham gia xây dựng chương trình bồi dưỡng cán bộ, giảng viên cho các ngành và chuyên ngành thuộc Học viện Tài chính, đáp ứng yêu cầu của đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy hiện đại

+ Nguyên là Phó Giám đốc nay là Giám đốc Học viện Tài chính, tôi đã trực tiếp chỉ đạo và tham gia xây dựng các chương trình đào tạo của các hệ đại học, sau đại học và đổi mới phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Học viện Tài chính cũng như các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước cụ thể là: Hệ đào tạo song bằng DDP (Dual Degree Programme), Hệ đào tạo chất lượng cao, mở đào tạo sau đại học ngành quản lý kinh tế. Kết quả là Học viện Tài chính đã được đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất lần thứ II năm 2018 và Huân chương ISALA hạng Nhất của nước CHDCND Lào trao tặng năm 2019. Cá nhân tôi đã được công nhận danh hiệu Nhà giáo Ưu tú năm 2012, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động Hạng Ba năm 2008, Huân chương lao động Hạng Nhì năm 2014.

+Tôi cũng tham gia chỉ đạo, biên soạn các chương trình, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho Học viện Kinh tế và Tài chính CHDCND Lào, Học viện Hậu cần.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
 + Với vai trò Phó chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành Tài chính, Bộ Tài chính nhiệm kỳ 2018 – 2020, tôi đã có những đóng góp nhằm đổi mới, sáng tạo nâng cao năng suất lao động, hiệu quả trong quản lý của ngành tài chính. Tôi tích cực chủ động tham gia đóng góp nhằm thúc đẩy quá trình Tin học hóa và chuyên đổi số trong các lĩnh vực thuộc ngành tài chính nhằm hướng tới hiện đại hóa quản lý.

+ Là giảng viên, nhà khoa học, tôi luôn hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ được giao trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên(*):

- Tổng số 35 năm thâm niên đào tạo. Trong đó, 6 năm cuối như sau:

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1.	2014-2015	3		3	11	0	30	30/505/40,5
2.	2015-2016	3		3	10	0	30	30/515/40,5
3.	2016-2017	3		3	10	0	60	60/475/40,5
3 năm cuối								
4.	2017-2018	3		3	12	0	30	30/595/40,5
5.	2018-2019	3		3	10	0	30	30/465/40,5
6.	2019-2020	3		3	15	0	60	60/555/40,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ngoại ngữ: Viện Đại học Mở Hà Nội cấp Bằng cử nhân tiếng Anh năm 2008

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ ... đến	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/ Có quyết định cấp bằng
		NC S	HVCH /CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
<i>Hướng dẫn nghiên cứu sinh</i>								
1	Hồ Thị Thu Hương	x			x	2004-2009	HVTC	2009
2	Nguyễn Thị Ngọc Thạch	x			x	2006-2010	HVTC	2010
3	Ngô Thị Thu Hương	x		x		2009-2012	HVTC	2012
4	Nguyễn Quang Hưng	x		x		2010-2014	HVTC	2013
5	Trịnh Ngọc Bảo Duy	x		x		2010-2014	HVTC	2014
6	Đỗ Thị Nhan	x		x		2009 - 2014	HVTC	2015
7	Nguyễn Thanh Trang	x		x		2009-2015	HVTC	2015
8	Dương Quốc Tiến	x		x		2012-2015	HVHC	2016
9	Lê Thị Việt Hà	x		x		2013-2016	HVHC	2016
10	Phạm Quang Thịnh	x		x		2014-2018	HVTC	2018

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sách xuất bản trước khi bổ nhiệm Phó Giáo Sư							
Sách Chuyên khảo							
1	Đọc, lập và phân tích báo cáo tài chính trong công ty cổ phần	CK	NXB Tài chính 2000	2	Đồng chủ biên	Chương 01 (từ trang 5 đến trang 36)	Giấy chứng nhận số 168/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính
2	Kế toán và phân tích hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp xây lắp	CK	NXB Xây dựng 2003	9	Đồng chủ biên	Chương 06 (từ trang 168 đến trang 192)	Giấy chứng nhận số 171/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính
3	Kế toán và phân tích chi phí - giá thành trong doanh nghiệp	CK	NXB Tài chính 2006	4	Đồng tác giả	Phần 02 (từ trang 153 đến trang 173)	Giấy chứng nhận số 175/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính
4	Quản trị doanh nghiệp hiện đại (Cho Giám đốc và thành viên hội đồng quản trị ở Việt Nam)	CK	NXB Tài chính 2006	7	Tham gia	Chương 05 (từ trang 210 đến trang 263)	Giấy chứng nhận số 176/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính
Giáo trình							

5	Phân tích hoạt động kinh tế của doanh nghiệp	GT	NXB Tài chính 2003	4	Tham gia	Chương 02 (từ trang 26 đến trang 88)	Giấy chứng nhận số 170/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính
6	Phân tích tài chính doanh nghiệp	GT	NXB Tài chính 2005	6	Đồng chủ biên	Chương 01 (từ trang 7 đến trang 35), Chương 04, 05 (từ trang 113 đến trang 319)	Giấy chứng nhận số 174/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính
Sách hướng dẫn							
7	Hướng dẫn thực hành Kế toán & Phân tích Tài chính Doanh nghiệp vừa và nhỏ	HD	NXB Thống kê 2002	2	Đồng chủ biên	Chương 10 (từ trang 310 đến trang 372)	Giấy chứng nhận số 169/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính
8	Tài liệu bồi dưỡng kế toán trưởng doanh nghiệp (Tái bản lần I)	HD	NXB Tài chính 2006	37	Tham gia	Chuyên đề 12 (từ trang 389 đến trang 450)	Giấy chứng nhận số 172/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính
9	Hướng dẫn thực hành Hạch toán kế toán, lập báo cáo và phân tích tài chính công ty cổ	HD	NXB Lao động Xã hội 2005	8	Đồng chủ biên	Chương 05 (từ trang 396 đến trang 404)	Giấy chứng nhận số 173/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính

phần						
Sách xuất bản sau khi bổ nhiệm Phó Giáo Sư						
Sách chuyên khảo						
10	Phân tích Tài chính doanh nghiệp – Lý thuyết và thực hành	CK	NXB Tài chính 2009	10	Đồng chủ biên	Chương 01 – 02 (từ trang 05 đến trang 60) Giấy chứng nhận số 180/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính
11	Đọc và phân tích - Báo cáo Tài chính doanh nghiệp	CK	NXB Tài chính 2010	9	Đồng chủ biên	Chương 01 (từ trang 35 đến trang 126) Giấy chứng nhận số 182/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính
12	Quản trị rủi ro tài chính trong các tập đoàn kinh tế nhà nước – Lý luận và thực tiễn	CK	NXB Tài chính 2013	9	Đồng chủ biên	Chương 01 – 03 (từ trang 10 đến trang 122) Giấy chứng nhận số 185/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính
13	Chủ doanh nghiệp với báo cáo tài chính	CK	NXB Tài chính 2015 ISBN: 978 – 604 – 79 – 1196 – 7	01	Chủ biên	Giấy chứng nhận số 188/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính

14	Auditing management and usage of mineral resources for sustainable development in Viet Nam	CK	NXB Tài chính 2017 ISBN: 978 – 604 – 79 – 1602 – 3	4	Đồng chủ biên	Chương 01 (từ trang 13 đến trang 49) Chương 03 (từ trang 133 đến trang 148)	Giấy chứng nhận số 189/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính
15	Đọc và phân tích Báo cáo tài chính doanh nghiệp	CK	NXB Tài chính 2017 ISBN: 978 – 604 – 79 – 1507 – 2	11	Đồng chủ biên	Chương 02 – 03 (từ trang 59 đến trang 151)	Giấy chứng nhận số 190/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính
16	Cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập – Thực trạng và giải pháp tại Bắc Giang	CK	NXB Tài chính 2017 ISBN: 978 – 604 – 79 – 1682 – 5	2	Đồng chủ biên	Chuyên đề 01 – 03 (từ trang 27 đến trang 170)	Giấy chứng nhận số 191/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính
17	Nghiên cứu chính sách tài chính phát triển thị trường khoa học và công nghệ ở Việt Nam	CK	NXB Tài chính 2017 ISBN 978 – 604 – 79 – 1672 - 6	2	Đồng chủ biên	Chuyên đề 01 – 04 (từ trang 20 đến trang 295)	Giấy chứng nhận số 192/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính
18	Nghiên cứu kế toán thu ngân sách	CK	NXB Tài chính 2017 ISBN: 978 – 604 – 79	2	Đồng chủ biên	Chuyên đề 03 – 04 (từ trang 124 đến trang 389)	Giấy chứng nhận số 193/GCN-HVTC

	nhà nước tại cơ quan thuế ở Việt Nam		- 1681 - 8				ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính
19	Corporate Finance analysis	CK	NXB Tài chính 2017 ISBN: 978 - 604 - 79 - 1604 - 7	10	Đồng chủ biên	Chương 02 (từ trang 203 đến trang 229)	Giấy chứng nhận số 195/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính
20	Tổ chức công tác kiểm toán	CK	NXB Tài chính 2018 ISBN: 978 - 604 - 79 - 1860 - 7	03	Đồng chủ biên	Chương 01 - 02 (từ trang 07 đến trang 33)	Giấy chứng nhận số 199/GCN-HVTC ngày 26/06/2020 Học viện Tài chính
21	Nghiên cứu chuẩn mực quốc tế về kế toán công và vận dụng vào Việt Nam	CK	NXB Tài chính 2019 ISBN: 978 - 604- 79 - 2086 - 0	2	Đồng chủ biên	Chương 02 (từ trang 157 đến trang 239)	Giấy chứng nhận số 200/GCN-HVTC ngày 26/06/2020 Học viện Tài chính
22	Handbook of Green Finance (Green Finance in Viet Nam)	CK	Publisher Name Springer, Singapore 2019; SBN 978-981-13-0226-8 ISBN 978-981-13-0227-5 (eBook) ISBN 978-981-13-0228-2 (print and electronic bundle)	34	Tham gia	Từ trang 675 đến trang 706; https://doi.org/10.1007/978-981-13-0227-5	Giấy chứng nhận số 201/GCN-HVTC ngày 26/06/2020 Học viện Tài chính
23	Giải pháp thực hiện cơ chế tự chủ trong đơn vị sự	CK	NXB ĐHQG HN.2020 ISBN: 978 - 604 -	10	Chủ biên	Tham gia biên soạn chương 01, 02 (từ trang 17 đến trang 134)	Giấy chứng nhận số 203/GCN-HVTC ngày

24	<p>nghiep công lập cấp tỉnh Quảng Ninh</p> <p>Cơ chế tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn TP Hồ Chí Minh - Thực trạng và giải pháp</p>	CK	<p>9975 – 47– 9</p> <p>NXB ĐHKQTĐ 2020 ISBN: 978 – 604 – 946 – 804 - 7</p>	15	Chủ biên	<p>Chương 01 – 03 (Từ trang 15 đến trang 68); chương 05(từ trang 83 đến trang 162); chương 07 (từ trang 174 đến trang 282)</p>	<p>26/06/2020 Học viện Tài chính</p> <p>Giấy chứng nhận số 204/GCN-HVTC ngày 26/06/2020 Học viện Tài chính</p>
25	Tài chính toàn diện lý luận và thực tiễn Việt nam	CK	<p>NXB KTQD 2020 ISBN: 978 – 604 – 946 – 812 – 4</p>	19	Tham gia	<p>Chương 06 (từ trang 351 đến trang 360)</p>	<p>Giấy chứng nhận số 83/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính</p>
Giáo trình							
26	<p>Phân tích tài chính doanh nghiệp (Tái bản lần thứ 1 có bổ sung sửa chữa)</p>	GT	<p>NXB Tài chính 2008</p>	6	Đồng chủ biên	<p>Chương 01 (từ trang 05 đến trang 44); Chương 03 (từ trang 115 đến trang 170); Chương 04 – 05 (từ trang 173 đến trang 248); Chương 08 (từ trang 407 đến trang 437)</p>	<p>Giấy chứng nhận số 178/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính</p>

27	Phân tích tài chính doanh nghiệp (Tái bản lần thứ 2 có bổ sung sửa chữa)	GT	NXB Tài chính 2009	6	Đồng chủ biên	Chương 01 (từ trang 05 đến trang 40); Chương 04 – 05 (từ trang 165 đến trang 226); tham gia Chương 03 (từ trang 111 đến trang 163); Chương 08 (từ trang 383 đến trang 409)	Giấy chứng nhận số 179/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính
28	Phân tích tài chính doanh nghiệp (Dùng cho các lớp không chuyên ngành)	GT	NXB Tài chính 2010	10	Đồng chủ biên	Chương 04 (từ trang 219 đến trang 295)	Giấy chứng nhận số 183/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính
29	Phân tích Tài chính Doanh nghiệp (Dùng cho chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán, Tài chính Doanh nghiệp)	GT	NXB Tài chính 2015 ISBN: 978 – 604 – 79 – 1205 – 6	13	Đồng chủ biên	Chương 01 (từ trang 05 đến trang 48)	Giấy chứng nhận số 186/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính
30	Phân tích Tài chính Doanh nghiệp (Dùng cho chuyên ngành Thuế, Ngân hàng, Quản trị	GT	NXB Tài chính 2015 ISBN: 978 – 604 – 79 – 1210 – 0	10	Đồng chủ biên	Chương 03 (từ trang 141 đến trang 189)	Giấy chứng nhận số 187/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính

	Kinh doanh)						
31	Giáo trình phân tích Tài chính	GT	NXB Tài chính 2017 ISBN: 978 – 604 – 79 – 1618 – 4	6	Đồng chủ biên	Chuyên đề 01 (từ trang 06 đến trang 61); Chuyên đề 02 (từ trang 61 đến trang 108); Chuyên đề 04 (từ trang 148 đến trang 177)	Giấy chứng nhận số 196/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính
32	Giáo trình phân tích kinh tế	GT	NXB Tài chính 2017 ISBN: 978 – 604 – 79 – 1629 – 0	10	Đồng chủ biên	Chương 01 – 04(từ trang 05 đến trang 192)	Giấy chứng nhận số 197/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính
33	Kiểm toán căn bản	GT	NXB Tài chính 2017 ISBN: 978 – 604 – 79 – 1599 – 6	06	Đồng chủ biên	Chương 06 (từ trang 333 đến trang 394)	Giấy chứng nhận số 198/GCN-HVTC ngày 26/06/2020 Học viện Tài chính
34	Giáo trình: Phân tích tài chính tập đoàn	GT	NXB Tài chính 2019	9	Đồng chủ biên	Chương 01 – 02, (từ trang 07 đến trang 151)	Giấy chứng nhận số 202/GCN-HVTC ngày 26/06/2020 Học viện Tài chính
35	Lý Thuyết phân tích tài chính	GT	NXB Tài chính 2020 ISBN: 978 – 604 – 79 – 2375 – 5	11	Chủ biên	Chương 01 (từ trang 07 đến trang 50)	Giấy chứng nhận số 205/GCN-HVTC ngày 26/06/2020 Học viện Tài chính
Sách Tham khảo							

36	Thực hành kế toán và phân tích tài chính trong công ty cổ phần	TK	NXB Tài chính 2009	5	Đồng chủ biên	Chương 02 (từ trang 49 đến trang 74)	Giấy chứng nhận số 181/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính
Sách hướng dẫn							
37	Hệ thống bài tập thực hành – Phân tích Tài chính Doanh nghiệp	HD	NXB Tài chính 2011	8	Đồng chủ biên	Chương 01 (từ trang 05 đến trang 30)	Giấy chứng nhận số 184/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính
38	Tài liệu bồi dưỡng kế toán trưởng doanh nghiệp (Tái bản lần thứ 3 có bổ sung và sửa chữa)	HD	NXB Tài chính 2013	18	Tham gia	Chuyên đề 10 (từ trang 435 đến trang 520)	Giấy chứng nhận số 177/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính
39	Bài tập Phân tích kinh tế	HD	NXB Tài chính 2017 ISBN: 978 – 604 – 79 – 1661 – 0	13	Đồng chủ biên	Chương 01 (từ trang 05 đến trang 12); Chương 02 - 03 (từ trang 13 đến trang 43)	Giấy chứng nhận số 194/GCN-HVTC ngày 08/06/2020 Học viện Tài chính

Trong đó, **01** sách Chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới (Số thứ tự 22) sau khi được công nhận PGS. (Viết 01 chương): Handbook of Green Finance (Green Finance in Viet Nam); Publisher Name Springer, Singapore 2019

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Những công trình, đề tài đã nghiệm thu trước khi được công nhận chức danh PGS					
Đề tài Cấp Bộ và tương đương					
1	Định hướng chiến lược và giải pháp phát triển kiểm toán độc lập ở Việt nam	TK	Nhà nước (đề tài nhánh)	2 năm	2006
2	Hoàn thiện giải pháp tài chính nhằm phát triển kinh tế tư nhân ở Việt nam	TG	Bộ Tài chính	1 năm	2003
3	Hoàn thiện mô hình kế toán quản trị và phân tích kinh doanh ở doanh nghiệp trong cơ chế thị trường	TG	Bộ Tài chính	2 năm	2004
Những công trình, đề tài đã nghiệm thu sau khi được công nhận chức danh PGS					
Đề tài nhà nước					
4	Nghiên cứu đổi mới chính sách và công cụ tài chính phát triển thị trường khoa học và công nghệ trong nền kinh tế thị trường	CN	Nhà Nước Mã nhiệm vụ: TTKHCN .ĐT 03 - 2015	02 năm	2017
Đề tài nhánh Đề tài cấp nhà nước					
5	ĐT nhánh: So sánh tác động xã hội vùng các khu công nghiệp chế xuất ở Đông Á	Đồng CN	Đề tài Nhà nước: “Khu công nghiệp và khu chế xuất ở Việt Nam: Những tác động xã hội vùng”	1 năm	2010
6	ĐT nhánh: Các nhân tố ảnh hưởng đến tạo lập, quản lý và sử dụng phát triển và công nghệ trong doanh nghiệp	CN	Đề tài Nhà Nước: Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn	1 năm	2011

			để xây dựng cơ chế tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn hình thành quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong Doanh nghiệp		
7	ĐT nhánh: Vai trò của Ngân hàng CSXH, Ngân hàng HTX và Quỹ TDND trong thúc đẩy phát triển tài chính toàn diện hiệu quả và bền vững tại Việt Nam")	Đồng CN	Đề tài Nhà nước: "Giải pháp thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam"	2 năm	2020
Đề tài Cấp Bộ và tương đương					
8	ĐT cấp Bộ: Quản trị rủi ro tài chính tại các tập đoàn kinh tế Nhà nước ở Việt Nam hiện nay – Thực trạng và giải pháp	CN	Bộ Tài chính	1 năm	2011
9	ĐT cấp Bộ: Vận dụng chuẩn mực quốc tế về kế toán công tại Việt Nam	Đồng CN	Bộ Tài chính	1 năm 3 tháng	2018
10	ĐT cấp Bộ: Nghiên cứu áp dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế vào công tác kế toán thu NSNN tại cơ quan Thuế ở Việt Nam	CN	Bộ Tài chính	1 năm	2017
11	ĐT cấp Tỉnh: Giải pháp thực hiện cơ chế tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bắc Giang	CN	Cấp tỉnh	18 tháng	2018
12	ĐT cấp Tỉnh: Giải pháp thực hiện cơ chế tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	Đồng CN	Cấp tỉnh	1 năm	2016

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

13	ĐT cấp Tỉnh: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp Tài chính của Nhà nước nhằm phát triển bền vững các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	Đồng CN	Cấp tỉnh	1 năm	2017
14	ĐT cấp Thành phố: Giải pháp thực hiện cơ chế tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	CN	Cấp thành phố	18 tháng	Tháng 5/2020

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Các bài báo được công bố trước khi được công nhận chức danh PGS								
1	Một số vấn đề cơ bản về phân tích cổ phần	02	X	Nội san Đại học Ngoại thương			Số 01/1996 Trang (39 – 41)	1996
2	Phân tích kinh tế doanh nghiệp với việc phòng ngừa rủi ro trong hoạt động đầu tư vốn	01		Tạp chí Thương nghiệp và Thị trường Việt Nam			Số 3/1997 Trang (41 – 42)	1997
3	Risk Prevention Measuress for Short –	01		Vietnam Commerce & Industry			Volume 19- May/1998 Trang (29 – 30)	1998

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	Term Loans							
4	Phân tích tài chính Doanh nghiệp với chủ nợ ngắn hạn	01		Tạp chí Ngân hàng/ ISSN-0866-7462			Số 05/1998	1998
5	Chức năng của phân tích kinh tế	01		Nghiên cứu Khoa học Tài chính - Kế toán			Số 5(51)/2000 Trang (96 – 97)	2000
6	Tổ chức thông tin quá khứ trong kế toán quản trị phục vụ các tình huống ra quyết định ngắn hạn	01		Nghiên cứu Khoa học Tài chính - Kế toán			Số 3(59)/2002 Trang (67 – 68)	2002
7	Kế toán quản trị với việc thu thập thông tin phục vụ các tình huống ra quyết định	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 01/2003 Trang (40 – 42)	8/2003
8	Hoàn thiện mô hình kế toán quản trị và phân tích kinh doanh trong điều kiện kinh tế thị trường	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Trang 7 (12)/2004 Trang (27 – 29)	7/2004
9	Biện pháp hạn chế rủi ro để doanh nghiệp tồn tại và phát triển	01		Tạp chí Thanh tra Tài chính			Số 45 (3 – 2006) Trang (27 – 28,30)	2006
10	Phân tích tình hình tăng trưởng: giúp các doanh nghiệp	01		Tạp chí Thuế nhà nước/ ISSN 1859 – 0756			Số 11(81)/2006 Trang (17 – 18)	2006

	nghiệp phát triển bền vững							
11	Cơ cấu nguồn vốn của công ty cổ phần - Những điểm cần quan tâm khi đánh giá chính sách huy động vốn	01		Tạp chí Thuế nhà nước/ ISSN 1859 – 0756			Số 20 (40)/2006 Trang (17 – 18)	6/2006
12	Quản lý và kiểm soát tăng trưởng đối với doanh nghiệp	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ISSN 1859 – 4093			Số 4(33)/2006 Trang (10 – 11, 14)	2006
Các bài báo được công bố sau khi được công nhận chức danh PGS								
13	Lạm phát ở Việt Nam: Nguyên nhân và các giải pháp kiềm chế	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ISSN 1859 – 4093			Số 06(59)/2008 Trang (04 – 06)	2008
14	Tăng trưởng kinh tế trong điều kiện ưu tiên kiềm chế lạm phát tại Việt Nam hiện nay	02	X	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ISSN 1859 – 4093			Số 07(96)/2011 Trang (05 – 08)	2011
15	Tạo lập, quản lý và sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp hiệu quả - Vấn đề quan trọng giúp doanh	01		Kỷ yếu HTKH QG :“Quỹ phát KH&CN trong doanh nghiệp”			Số XB : 45 – 2011/CXB/384-129/TC NXB Tài chính Trang (7 – 10)	2011

	nghiệp phát triển nhanh và bền vững						
16	Quy mô, loại hình và trình độ quản lý doanh nghiệp – nhân tố quyết định đến việc tạo lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.	01		Tạp chí NC Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093		Số 8(108)/2012 Trang (15–17)	2012
17	Các hình thức ngăn chặn chuyên giá ở Việt Nam và giải pháp ngăn chặn	01		Kỷ yếu HTKH QG: “Hoạt động chuyên giá – Những vấn đề lý luận, thực tiễn và biện pháp hạn chế”		Số XB : 19-2012/CXB/397-128/TC NXB Tài chính 2012. Trang (13–20)	2012
18	Đổi mới – nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học tại Học viện Tài chính giai đoạn hiện nay	01		Kỷ yếu HTKH cấp HV: ‘Nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học tại Học viện Tài chính trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế’		Số XB : 19-2012/CXB/397.1-128/TC NXB Tài chính 2012 Trang (200–210)	2012
19	Phát huy truyền thống 50 năm xây dựng Học viện Tài chính trở thành cơ sở đào tạo,	01		Kỷ yếu HTKH cấp HV: ‘Học viện Tài chính 50 năm xây dựng và phát triển’		Số XB : 16-2013/CXB/160.1-160/TC NXB Tài chính 2013 Trang (11–17)	2013

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	ngiên cứu khoa học hàng đầu trong cả nước và có uy tín trong khu vực						
20	Hoạt động chuyển giá trong hội nhập kinh tế ở Việt Nam hiện nay – Thực trạng và giải pháp	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093		Số 11(124)-2013 Trang (58–61)	2013
21	Nội dung cơ bản của IFRS 3 – Hợp nhất kinh doanh	01		Tạp chí Kế toán và Kiểm toán/ ISSN 1859-1914		Số 11/2014 (134) Trang (15–16,50)	2014
22	Làm rõ một số nội dung mới cơ bản về Thuế Giá trị gia tăng theo quy định hiện hành	01		Tạp chí Kế toán và Kiểm toán/ ISSN 1859-1914		Số 7/2014 (130), Trang (39–40)	2014
23	Hoàn thiện luật kế toán đáp ứng yêu cầu thực tế	01		Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN 1859-1914		Số 5/2014 (128),	2014
24	Nội dung cơ bản của chuẩn mực BCTC quốc tế IFRS 8 - Báo cáo bộ phận	01		Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN 1859-1914		Số 4/2014 (127) Trang (19–20,38)	2014
25	Nghiên cứu ảnh hưởng của sự thay đổi chính	01		Kỷ yếu HTKH cấp HV: “Quản lý Thuế đối với		Số XB : 32–2014/CXB/139-180/TC NXB Tài chính	2014

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	sách thuế năm 2014 đến hạch toán kế toán			doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam”			2014 Trang (03–07)	
26	Những vấn đề cơ bản trong quá trình hoàn thiện khung pháp lý về kế toán ở Việt Nam hiện nay	01		Kỷ yếu HTKH QG: “Hoàn thiện luật kế toán trong tiến trình cải cách hệ thống kế toán Việt Nam”			Số XB : 851-2015/CXBIPH/5–62/TC NXB Tài chính 2015 Trang (05–09)	2015
27	Đẩy mạnh hoạt động Khoa học và Công nghệ - Giải pháp đột phá xác lập và phát triển	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ISSN 1859 – 4093			Số 5(142) –2015 Trang(03–04,8)	2015
28	Một số vấn đề cơ bản khi hoàn thiện Luật Kế toán 2003	01		Tạp chí Thanh Tra Tài chính/ ISSN 2354-0885			Số 156 (6-2015) Trang (28–29)	2015
29	Chúng tôi đang có một thương hiệu rất riêng	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 2(139)/2015 Trang (03–05)	2015
30	Bàn về định hướng hoàn thiện kế toán doanh nghiệp	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ISSN 1859 – 4093			Số 4(141)/2015 Trang (26–28)	2015
31	What determines export participation of private fomestic	03	X	Asian social science ISSN 1911-2017 (Print) ISSN 1911-2025 (Online)	Scopus Q2		Vol 11, No 15, Month 2015 DOI: 10.5539/ass.v11n15p70 Trang (70–75)	2015

	manufacturing SMEs in Vietnam			(Q2)				
32	Hợp tác công tư trong xây dựng hạ tầng giao thông đường bộ - Lý luận và thực tiễn	02	X	Kỷ yếu HTKH cấp HV: “Những vấn đề đặt ra đối với dự án BOT và vai trò của kiểm toán nhà nước”			Trang (07–10)	2016
33	Kết hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ hiện nay	01		Tạp chí nghiên cứu kinh tế/ ISSN 0866 7489			Số 2(453)/2016 Trang (44–49)	2016
34	Nâng cao Hiệu quả phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ	02	X	Tạp chí Tài chính/ ISSN2615 – 8973			Kỳ 1 -Tháng 2 Trang 09–11	2016
35	Hiệp định TPP: Những cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 2/2016 38– 40	2016
36	Ngân sách nhà nước trong TPP: Một số vấn đề chính sách	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 05(154)/2016 Trang (05–07)	2016
37	Đầu tư tư nhân đối với phát triển an sinh xã hội ở	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/			Số 03 (152)/2016 Trang (03–05,13)	2016

	Việt Nam			ISSN 1859 – 4093				
38	Đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam - Những vấn đề đặt ra	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 04 (153)/2016 Trang (03–06)	2016
39	Giám sát Tài chính đối với doanh nghiệp Nhà nước và Doanh nghiệp có vốn Nhà nước ở Việt Nam	01		Kỷ yếu HTKH: “Giám sát Tài chính đối với doanh nghiệp Nhà nước và Doanh nghiệp có vốn Nhà nước ở Việt Nam – Thực trạng và giải pháp”. Mã ISBN: 978-604-79-1371-8,			Số xác nhận ĐKXB: 706-2016/CXBIPH/2-41/TC. Trang (09–11)	2016
40	Vận dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế số 23 vào kế toán thuế TNDN tại cơ quan thuế	01		Kỷ yếu HTKH: Vận dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế nhằm hoàn thiện kế toán thu ngân sách nhà nước ở Việt Nam. Mã ISBN: 978-604-79-1594-1			Số xác nhận ĐKXB: 1108-2017/CXBIPH/2-22/TC. Trang (192–205)	2017
41	Giải pháp điều hành chính sách tài khóa trong bối cảnh hiện nay	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 06 (167)/2017 Trang (05–09)	2017
42	Vận dụng chuẩn mực	01		Tạp chí Nghiên cứu			Số 08 (169)/2017 Trang (24–30)	2017

	kế toán công quốc tế vào kế toán thu thuế nội địa Việt Nam			cứuTài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093				
43	Research article - Plant location Evaluation from the aspects of financial and non-financial criteria	01		Asian Journal of Scientific Research ISSN 1992-1454	Scopus Q3 (trước 2018)		Số 10/2017 Trang (252–258)	2017
44	Hiệu quả đầu tư công: Những vấn đề lý luận và thực tiễn	01		Tạp chí nghiên cứu kinh tế/ ISSN 0866 – 7489			Số 2(465)/2017 Trang (3–9)	2017
45	Luận bàn về khái niệm “Thị trường khoa học công nghệ” tại Việt Nam hiện nay	01		Kỷ yếu HTKH “Cơ chế chính sách và công cụ tài chính kế toán phát triển thị trường khoa học và công nghệ ở Việt Nam -Mã ISBN 978-604-79-1619-1			Số xác nhận ĐKXB : 1598-2017/CXBIPH/3-29/TC NXB Tài chính Trang (15–20)	2017
46	Nghiên cứu bản chất của thị trường khoa học và công nghệ và những vấn đề đặt ra đối với phát triển thị	01		Tạp chí Nghiên cứuTài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 10(171)/2017 Trang (12–16)	2017

	trường khoa học và công nghệ						
47	Audit of mineral resources for sustainable development in Vietnam	03	X	Kỷ yếu HTKHQT: “International conference on environmental management and sustainable development”. Mã ISBN 978-604-955-253-3		Số xác nhận ĐKXB : 887-2017/CXBIPH/46-13/HĐ. Trang (386–391)	2017
48	Tái cơ cấu danh mục dịch vụ sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	01		Kỷ yếu HTKH: “Cơ chế tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bắc Giang”. Mã ISBN 978-604-79-1660-3		Số xác nhận ĐKXB : 2427-2017/CXBIPH/1-49/TC. Trang (219–226)	2017
49	Harmonization of accounting for group related to development of Vietnam economy	03	X	Journal of Finance & Accounting Research, ISSN 1859 – 4093		No 01/2017 Trang (15–22)	2017
50	Sustainable economic In public Fiance: case study in Bac Giang Province	01		Kỷ yếu HTKHQT: Proceedings International Conference : of the sustainable economic development and business management		Country : Unied Kingdom – Imprint Name : University of Greenwich ISBN13 Un-Hyphenated: 97809008.22070 Trang (34–49)	2018

				in the context of globalization. ISBN : 9780900822070				
51	New generation factors affecting The Global FDI inflows	02	X	Kỷ yếu HTKHQT: Proceedings International Conference : of the sustainable economic development and business management in the context of globalization. ISBN : 9780900822070			Country : United Kingdom – Imprint Name : University of Greenwich ISBN13 Un-Hyphenated: 97809008.22070 Trang (50–57)	2018
52	Học viện Tài chính: 55 năm xây dựng và phát triển	01		Kỷ yếu HTKH: Học viện Tài chính – 55 năm xây dựng và phát triển. Mã ISBN: 978-604-79-1967-3			Số xác nhận ĐKXB : 3601-2018/CXBIPH/1-83/TC NXB Tài chính Trang (03–24)	2018
53	Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nữ Học viện Tài chính - Thực trạng và giải pháp	02	X	Kỷ yếu HTKH: Học viện Tài chính – 55 năm xây dựng và phát triển. Mã ISNN978-604-79-1967-3			Số xác nhận ĐKXB : 3601-2018/CXBIPH/1-83/TC NXB Tài chính Trang (131-141)	2018
54	Chi ngân sách nhà nước nhằm	01		Kỷ yếu HTKH QG: “Chính			Số xác nhận ĐKXB : 1486-2018/CXBIPH/1-	2018

	khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo: Kinh nghiệp từ Trung Quốc			sách thuế, tài chính đặc thù cho phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia”. Mã ISBN 978-604-79-1826-3			36/TC NXB Tài chính Trang (105–110)	
55	Kế toán các khoản thu, doanh thu trong đơn vị hành chính sự nghiệp- từng bước tiệm cận chuẩn mực kế toán công quốc tế	02	X	Tạp chí NC Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 6 (167)/2018 Trang (13–18)	2018
56	Chính sách tài khóa 2018 và một số định hướng chính sách năm 2019	01		Tạp chí NC Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 01-(186)/2019 Trang (05–11)	2019
57	Analysis and assessment of taxation mechanism for attraction of individuals and organizations doing creative start-up or foreign investment in creative start-ups in Vietnam	01		Kỷ yếu HTKHQT: International Finance Accounting Research Conference: “Finance and Accounting in the fourth industrial revolution”			NXB Tài chính; QĐXB số 5176-2019, ISBN 978 – 604-79-22-79-6 Trang (253–262)	2019

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

58	Mục tiêu và một số giải pháp góp phần thực hiện hiệu quả chính sách tài khóa ở Việt Nam đến năm 2022	01					Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093	Số 01 (198)/2020 trang (10-13)	1/2020
59	Hoạt động Khoa học công nghệ tại Học viện Tài chính theo quan điểm Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh mới	02	X				Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093	Số 03 (200)/2020 Trang (83–88)	3/2020
60	Đánh giá thực trạng tự chủ tài chính trong lĩnh vực y tế tại TP Hồ Chí Minh	01					Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093	Số 04 (201)/2020 Trang (12–17)	4/2020
61	Một số giải pháp thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	01					Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ Mã ISSN 1859 – 4093	Số 05 (202)/2020 Trang (10–15)	2020
62	Several solution for high School autonomy issues in Ho Chi Minh	01					Journal of Finance & Accounting Research	Number 01 (7) – 2020 Trang (27–31)	1/ (7) tháng 5/2020

	City							
63	Kinh nghiệm xây dựng chiến lược phát triển của một số trường đại học và bài học rút ra cho Học viện Tài chính	02	X	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán, ISSN 1859-4093			Số 06 (203) 2020 Trang (64–68)	2020
64	Tác động của Covid-19 đến nền kinh tế và những phản ứng chính sách của Việt Nam	01		Kỷ yếu HTKH QG: “Covid19- Tác động và phản ứng chính sách”			Số xác nhận ĐKVB: 2113-020/CXBIPH/03-47/TC. Mã ISBN: 978-604-79-2447-9 Trang (13–20)	2020
65	State public Accounting: Study Case in Vietnam	01		TEST - Engineering and Management ISSN: 0193 - 4120 Page No. 17840 - 17853	Scopus Q4		Volume: 83 17840 – 17853	2020
66	Measurement of the operating results in the Public Sector: A systematic revaluation and academic interpretation about the performance aspect	02	X	International Journal of Innovation, Creativity and Change. ISSN 2201-1315	Scopus Q2		Volume 12, Issue 8 Trang (143–163)	2020
67	Enhancing financial inclusion: an	01		Global and stochastic analysis	Scopus Q4		Vol. 7 No. 1 (January-June, 2020)	2020

	empirical study in Vietnam and Policy Implications			ISSN 2248 – 9444			Trang (101 –130)	
68	Comparison between ARIMA and LSTM-RNN for VN-Index prediction	05	X	Proceedings of the 3rd International Conference on Intelligent Human Systems Integration (IHSI 2020): Integrating People and Intelligent Systems, February 19-21, 2020, Modena, Italy Online ISBN 978-3-030-39512-4: Print ISBN 978-3-030-39511-7	Scopus Q3		Trang (1107–1112)	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS:06 bài báo thuộc cơ sở dữ liệu Scopus, bao gồm bài có số thứ tự: 31, 43, 65, 66, 67, 68.

+ 02 bài báo đăng trên Tạp chí Tiếng Anh (STT 49, 63)

+ 04 bài đăng Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế (STT 47,50, 51, 57)

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Nghiên cứu đổi mới chính sách và công cụ tài chính phát triển thị trường khoa học và công nghệ trong nền kinh tế thị trường (<i>Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách Nhà nước – Số đăng ký 2019 – 28 – 522/KQNC</i>)	Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ	14/05/2019	PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ	13
2	Giải pháp thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam (<i>Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách Nhà nước – Số đăng ký 2020 – 28 – 456/KQNC</i>)	Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ	25/05/2020	PGS. TS. Chúc Anh Tú	18
3	Giải pháp thực hiện cơ chế tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (<i>Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách Nhà nước – Số đăng ký 19/2016/KQNC</i>)	Trung tâm thông tin và thống kê Quảng Ninh, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ninh	30/12/2016	Ths. Trịnh Thị Minh Thanh; PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ	10
4	Giải pháp thực hiện cơ chế tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bắc Giang (<i>Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách Nhà nước – Số đăng ký 02/2018/KQNC</i>)	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh Bắc Giang	22/03/2018	PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ	16
5	Giải pháp thực hiện cơ chế tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Trung tâm thông tin và thống kê Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học	30/6/2020	PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ	9

Minh (Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách Nhà nước – Số đăng ký 2020-929)	và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh			
---	------------------------------------	--	--	--

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: **Không**

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **Không**

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Đã chủ trì 05 đề án quan trọng cho công tác giảng dạy, đào tạo mà đặc biệt là đào tạo trực tuyến và đào tạo hệ chất lượng cao.

STT	Tên đề án		Năm thực hiện	Nơi ứng dụng
1.	Đề án: “Sử dụng công thông tin điện tử của Học viện Tài chính vào việc giảng dạy và học tập môn học trong điều kiện đào tạo theo tín chỉ”	Đồng CN	2014	Đề án này đã được Học viện Tài chính đưa vào triển khai đào tạo từ 2016 tới nay, đặc biệt là trong giai đoạn Covid - 19
2.	Đề án: “Liên kết đào tạo trình độ đại học giữa Học viện Tài chính và Trường Đại học Greenwich (Vương quốc Anh)	Chỉ đạo	2016	Đề án đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định số 2361/ QĐ – BGDĐT ngày 08 tháng 07 năm 2016 về việc cho phép Học viện Tài chính (Việt Nam) và Trường đại học Greenwich (Vương quốc Anh) thực hiện liên kết đào tạo trình độ đại học. Từ đó đến nay, chương trình liên tục tuyển sinh và đã tạo thương hiệu đào tạo ngành Tài chính – kế toán trong nước và quốc tế.
3.	Đề án: “Mở chương trình đào tạo chất lượng cao tại Học viện Tài chính”	CN	2016	Đề án đã đưa vào triển khai và Học viện Tài chính đã đào tạo hệ chất lượng cao được 4 năm; ban đầu có 2 chuyên ngành chất lượng cao, đến năm 2019 đã có 5 chuyên ngành chất lượng cao được mở và thu hút ngày càng nhiều sinh viên giỏi và có khả

				năng học tập, nghiên cứu bằng tiếng Anh vào học tập.
4.	Đề án: “Mở chuyên ngành phân tích tài chính tại Học viện Tài chính”	Đồng CN	2017	Đề án đã đưa vào triển khai và Học viện Tài chính đã tuyển sinh, đào tạo hệ đại trà chuyên ngành phân tích tài chính thuộc ngành tài chính ngân hàng tại Học viện Tài chính
5.	Đề án: “Mô hình kết nối các thế hệ sinh viên Học viện Tài chính”	Đồng CN	2017	Đề án đã đưa vào triển khai, kết nối cộng đồng các thế hệ sinh viên từ trước tới nay, với nhiều chương trình hoạt động, trong đó có hoạt động hỗ trợ đào tạo, nghề nghiệp cho sinh viên, như: Tài trợ học bổng, các diễn đàn nghiên cứu và trao đổi kinh nghiệm, các diễn đàn về việc làm và hỗ trợ thông tin việc làm cho sinh viên.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh

GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS):

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(* Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Trọng Cơ